

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬN TẢI DIVI - GREEN**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬN TẢI DIVI - GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIVI - GREEN TRANSPORTATION BUSINESS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DIVI - GREEN TRANS.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110898650

**3. Ngày thành lập:** 25/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 16M2 KĐT Yên Hoà, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971659165

Fax:

Email: [vantaidivigreen@gmail.com](mailto:vantaidivigreen@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) | 5510     |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ đầu giá)                                           | 4511     |
| 3.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>(Trừ đầu giá)                                   | 4512     |
| 4.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ đầu giá)                                             | 4513     |
| 5.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                 | 4520     |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ đầu giá)            | 4530     |
| 7.  | Bán mô tô, xe máy<br>(Trừ đầu giá)                                                             | 4541     |
| 8.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                            | 4542     |
| 9.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ đầu giá)                         | 4543     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br><br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4931        |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;<br>- Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi.<br>- Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách                | 4932        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                             | 4933        |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                              | 5210        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>(Trừ hoạt động hoa tiêu)                                                                                                                                                                                                                               | 5222        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                             | 5225        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>Logistics<br>Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan<br>(trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)                                                                          | 5229        |
| 17. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                       | 6810        |
| 18. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7710(Chính) |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7911        |
| 20. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7912        |
| 21. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                 | 7990        |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                          | 8230        |

|     |                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá) | 8299 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐẶNG<br>QUỲNH LỘC | P2105 Toà G3ab<br>KĐT Yên Hoà,<br>Phường Yên Hoà,<br>Quận Cầu Giấy,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 910.000       | 9.100.000.000            | 91,000       | 0170840000<br>10                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                      | Tổng số                            | 910.000       | 9.100.000.000            | 91,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                                               |                           |        |             |       |              |
|---|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 2 | LÊ TUẤN HÙNG      | Thôn Cửu Yên, Xã Ngũ Thái, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 1,500 | 027094013386 |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 1,500 |              |
| 3 | NGUYỄN TRUNG KIÊN | Số 11 ngõ 121 phố An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 1,500 | 001091010014 |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 1,500 |              |
| 4 | LÊ THU TRANG      | Số 53 ngách 29, Ngõ An Trạch 1, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 | 001185005343 |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần phổ thông         | 60.000 | 600.000.000 | 6,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                   |                                                                                               | Tổng số                   | 60.000 | 600.000.000 | 6,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: ĐĂNG QUỲNH LỘC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/03/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017084000010

Ngày cấp: 28/05/2024

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P2105 Toà G3ab KĐT Yên Hoà, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: P2105 Tòa G3ab KĐT Yên Hoà, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội